

LỆ PHÍ LÃNH SỰ - CONSULAR FEE

(excludes shipping, handling, approval arrangement and expedite services)

1. Processing Fee for Certificate of Visa Exemption for Vietnamese overseas– Phí xử lý hồ sơ miễn thị thực cho người Việt định cư ở nước ngoài:
 - Cấp mới – Issuance of a new certificate: \$20.00;
 - Cấp lại – Certificate Reissuing: \$10.00
2. Passport - Hộ chiếu/ Travel document - Giấy thông hành:
 - Cấp mới – Issuance of new passport: \$70.00
 - Cấp lại – Passport Reissuing: \$150.00
 - Gia hạn – Passport Extension: \$30.00
 - Bổ sung, sửa đổi, dán ảnh trẻ em – Amendment, Attaching Child’s Photo: \$15.00
3. **Visa (applicable to visa approval holder only)** - Thị thực (nếu đã có lệnh cấp):
 - Cấp thị thực một lần – **Stamping visa** good for single entry: \$30.00
 - Cấp thị thực nhiều lần dưới một tháng – **Stamping Visa** good for multiple entries less than one month: \$50.00
 - Cấp thị thực nhiều lần dưới sáu tháng – **Stamping Visa** good for multiple entries less than six months: \$80.00
 - Thị thực nhiều lần từ 06 tháng đến 1 năm - **Stamping Visa** good for Multiple entries from 06 months to one year: \$ 120.00
 - Chuyển thị thực còn giá trị từ hộ chiếu cũ sang hộ chiếu mới - Transfer visa onto new passport with the same validity: \$15.00
4. Giấy thông hành - Travel document
 - Cấp giấy thông hành – Issuance of new travel document: \$30.00
 - Cấp lại giấy thông hành – Reissuing travel document: \$40.00
5. Quốc tịch - Citizenship:
 - Thôi quốc tịch- Renouncement of Vietnamese Citizenship: \$200.00
 - Nhập quốc tịch - Naturalization of Vietnamese Citizenship: \$250.00
 - Trở lại quốc tịch – Restore Citizenship: \$200.00
 - Đăng ký giữ quốc tịch - Citizenship Reconfirmation: \$10.00
6. Citizenship registration – Cấp giấy đăng ký công dân: \$5.00
7. Cải chính họ, tên, chữ đệm, ngày tháng năm sinh – Correction of First Name, Last Name, Middle Name, Date of Birth: \$50.00
8. Đăng kí khai sinh – Registration of birth: \$5.00
9. Ghi chú khai sinh, kết hôn, nhận cha, mẹ, nuôi con nuôi: Annotation of birth registration, marriage, parental recognition, adoption: \$20.00
10. Cấp lại giấy khai sinh từ sổ gốc – Reissuance of birth Certificate: \$15.00
11. Chứng nhận lãnh sự - Consular Certification: \$5.00
12. Đăng kí khai sinh quá hạn – Overdue Registration of birth: \$10.00
13. Đăng kí lại việc sinh – Re-registration of birth: \$15.00
14. Đăng kí kết hôn – Registration of Marriage: \$70.00
15. Đăng kí lại việc kết hôn – Re-registration of marriage: \$120.00
16. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân – Certificate of Single Status: \$10.00
17. Đăng kí khai tử - Registration of death: \$5.00

18. Đăng kí khai tử quá hạn – Overdue Registration of death: \$10.00
19. Đăng kí lại việc tử: Re-registration of death: \$15.00
20. Đăng kí việc nuôi con nuôi – Registration of Child Adoption: \$150.00
21. Đăng kí lại việc nuôi con nuôi- Re-registration of Child Adoption: \$250.00
22. Đăng kí lại việc nhận cha, mẹ, con – Re-registration of parental relationship: \$200.00
23. Cấp, xác nhận giấy tờ để đăng kí kết hôn, nuôi con nuôi, giám hộ tại các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài – Certification of document of marriage, adoption, guardianship at competent authorities: \$50.00
24. Đăng kí lại các sự kiện hộ tịch khác – Re-registration of personal matters on civil status: \$15.00
25. Other fees:
 - Chứng thực hợp đồng – Contract certification: \$50
 - Chứng thực bản chụp, bản dịch, tài liệu: Certification of true copy, true translation, document: \$10 .00
 - Chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp, xác minh giấy tờ tài liệu (chưa tính cước phí) – Transfer of judicial document/verification of document (excluding postage, shipping and handling fee): \$50.00
 - Chứng thực các loại giấy tờ tài liệu liên quan đến tàu thủy, máy bay và các loại phương tiện khác - Certification of document concerning ship, aircraft and other transportation means: \$15.00
 - Nhận lưu giữ văn bản di chúc, công bố di chúc, văn bản phân chia tài sản, khai nhận di sản, từ chối di sản – Acceptance of will for preservation, announcement of will, inheritance disposal agreement, inheritance acceptance, refusal documents: \$20.00
26. Thu lệ phí làm gấp và làm ngoài giờ ngoài mức quy định (khi hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ), thu thêm 20% hoặc 30% - Extra Fees will be applied for overtime or with expedite request when files have been sufficient: plus 20% or 30%.
27. Lệ phí sẽ không được hoàn trả nếu sau đó đương đơn từ chối không nhận lại kết quả hồ sơ đã hoàn tất. – Fee is not refundable if the applicant refuses to accept the completed documents.